

**HƯỚNG TỚI VÙNG ĐỈNH CŨ**

## Quốc tế

Phố Wall có phiên giao dịch giảm điểm trong ngày 05/09. Chỉ số Dow Jones giảm 195,74 điểm (-0,56%), chỉ số NASDAQ giảm 10,86 điểm (-0,08%) và chỉ số S&P 500 giảm 18,94 điểm (-0,42%). Chứng khoán Mỹ giảm chịu áp lực bởi lợi suất trái phiếu Kho bạc tăng, nhưng sự phục hồi của cổ phiếu năng lượng đã hạn chế đà giảm khi giá dầu tăng.

Chứng khoán châu Âu có diễn biến giảm điểm trong ngày giao dịch 05/09. Chỉ số FTSE 100 (Anh) giảm 14,83 điểm (-0,20%), CAC 40 (Pháp) giảm 24,79 điểm (-0,34%). Thị trường chứng khoán tại các nước Đông Nam Á ghi nhận diễn biến giảm điểm trong phiên giao dịch 05/09.

Giá dầu WTI tăng nhẹ 2.45% và dầu Brent tăng 1.16% trong phiên giao dịch ngày 05/09. Bên cạnh đó, giá Vàng ghi nhận biến động giảm nhẹ.

Goldman Sachs hạ dự báo xác suất Mỹ suy thoái từ 20% xuống 15% khi lạm phát hạ nhiệt và thị trường lao động Mỹ vẫn vững mạnh.

Các nhà phân tích cảnh báo châu Âu đang phải đối mặt với vấn đề lạm phát dai dẳng và cuộc chiến chống lạm phát của các nhà hoạch định chính sách châu Âu sẽ gặp nhiều khó khăn hơn Mỹ.

## Trong nước

Vnindex có phiên tăng điểm trong phiên giao dịch ngày 05/09. Kết thúc phiên, Vnindex tăng 10,93 điểm, đóng cửa tại 1,234.98 điểm, khối lượng giao dịch đạt hơn 1.087 triệu đơn vị, tương ứng 24,585 tỷ đồng. Độ rộng thị trường nghiêng về mã tăng, với 366 cổ phiếu tăng giá, 141 cổ phiếu giảm giá và 54 cổ phiếu đứng giá.

Các nhóm ngành ghi nhận sự biến động tăng mạnh nhất như nhóm ngành Du lịch và giải trí, Dầu khí, Hóa chất. Ngược lại, nhóm ngành Ô tô và phụ tùng ghi nhận diễn biến giảm điểm.

Nhà đầu tư nước ngoài bán ròng với giá trị 390,49 tỷ, tập trung bán các cổ phiếu SSI, VIC, HPG. Bên cạnh đó, tự doanh tham gia bán ròng 71,85 tỷ đồng, tập trung ở các mã STB, VNM, VPB.

Chỉ số PMI - ngành sản xuất Việt Nam trong tháng 8 đã tăng trở lại lên trên ngưỡng 50 điểm sau 6 tháng. Ngành sản xuất phục hồi trở lại đã phản ánh những dấu hiệu cải thiện của nhu cầu

Thủ tướng yêu cầu Bộ Công Thương khởi công dự án đường dây 500kV mạch 3 từ Quảng Bình đến Hưng Yên với tổng vốn đầu tư 23.000 tỷ đồng trong tháng 9/2023

## Doanh nghiệp

- BCG: bà Nguyễn Xuân Lan, vợ ông Nguyễn Thanh Hùng, Phó chủ tịch HĐQT kiêm Phó tổng giám đốc CTCP Bamboo Capital đăng ký bán 2 triệu cổ phiếu BCG.
- SJC: ông Phạm Khánh Phương, Ủy viên HĐQT CTCP Sông Đà 1.01 (mã SJC) đã hoàn tất bán ra toàn bộ 908.576 cổ phiếu SJC (tỷ lệ 13,1%)
- HPX: Hải Phát Invest cam kết công bố BCTC Hợp nhất kiểm toán 2022 trước ngày 6/9
- KDH: Vietnam Ventures Limited - quỹ thành viên thuộc VinaCapital đã bán ra 6,6 triệu cổ phiếu CTCP Đầu tư và Kinh doanh nhà Khang Điền
- VNM: Công ty TNHH Một thành viên Đầu tư SCIC (SIC) - thành viên thuộc SCIC đăng ký bán toàn bộ 965.000 cổ phiếu CTCP Sữa Việt Nam
- NVL: Novaland thông qua việc bổ sung tài sản tại NovaWorld Phan Thiết đảm bảo cho khoản vay 1.500 tỷ từ MB bank
- DLG: Công bố thông tin bất thường về việc Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản.
- DXG: ông Lương Trí Thìn – Chủ tịch HĐQT CTCP Tập đoàn Đất Xanh vừa đăng ký bán ra hơn 20 triệu cổ phiếu DXG với mục đích hỗ trợ cho công ty vay vốn.
- PGB: NHNN chấp thuận cho 3 công ty trở thành cổ đông lớn tại PG Bank
- VPB: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng công bố thông tin thay đổi tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa lên 30%.

## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

CHỈ SỐ	05/09/2023	% Ngày	% Tuần	% Tháng	% YTD	% Năm
VN INDEX	1234,98	0,89%	4,36%	0,73%	22,63%	-3,32%
HNX30 INDEX	531,33	1,12%	6,04%	8,56%	60,48%	-0,19%
VN30 INDEX	1244,64	0,82%	4,25%	1,07%	23,82%	-4,19%
S&P 500	4496,83	-0,42%	1,43%	0,42%	17,12%	15,06%
Dow Jones	34641,97	-0,56%	0,24%	-1,21%	4,51%	11,23%
Nasdaq	14020,95	-0,08%	2,30%	0,93%	33,96%	21,45%
Shanghai Composite	3154,369	-0,71%	0,59%	-4,07%	2,11%	-2,75%
Nikkei 225	33152,14	0,35%	2,53%	2,98%	27,05%	20,00%
Thailand SET	1547,86	-0,05%	-1,34%	1,14%	-7,24%	-5,26%
Malaysia	1454,83	-0,54%	0,03%	0,67%	-2,72%	-2,25%
Philippine	6225	0,17%	0,00%	-3,50%	-5,20%	-7,22%
Indonesia JCI	6991,708	-0,07%	0,49%	2,03%	2,06%	-3,34%
FTSE 100	7437,93	-0,20%	-0,36%	-1,67%	-0,19%	1,88%
DAX	15771,71	-0,34%	-1,00%	-1,13%	13,27%	22,53%
CAC 40	7254,72	-0,34%	-1,61%	-0,83%	12,06%	18,84%

Nguồn: Bloomberg, VietinBank Securities

## CẬP NHẬT GIAO DỊCH QUỸ ETF

Name	1D Flow	1W Flow	1M Flow	YTD Flow	1Y Flow	3Y Flow
Median	0	0	-0,82	-0,38	4,94	1,04
Fubon FTSE Vietnam ETF	0	-10,69	-49,21	9,94	281,29	730,49
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF Synth	0	4,38	-41,01	-30,84	52,18	-65,73
Premia MSCI Vietnam ETF	0	0	-0,9	-0,59	-4,22	-3,76
CSOP FTSE Vietnam 30 ETF	0	-0,28	-0,28	-2,38	-2,38	-2,38
KIM KINDEX Vietnam VN30 Futures Leverage ETF H	0	0	-0,82	-0,41	0,12	-8,34
Premia MSCI Vietnam ETF	0	0	-0,9	-0,59	-4,22	-3,75
Asian Growth CUBS ETF	0	-0,78	-39,34	-45,15	-17,92	-140,37
DCVFMVN30 ETF Fund	0	0	0	0,43	0,43	0,43
DCVFMVN Mid Cap ETF	0	0	0	5,27	11,79	22,32
KIM Growth VN30 ETF	0	0	0,46	8,75	8,75	8,75
KIM Growth VNFINSELECT ETF	0	0	0,06	0,98	0,98	1,04
SSIAM VN30 ETF	0	0	0,08	-0,38	-3,92	-1,79
SSIAM VNX50 ETF	0	-1,05	-3	-5,75	17,69	68,22
SSIAM VNFIN LEAD ETF	0	-3,83	-35,85	-31,24	83,31	441,26
DCVFMVN Diamond ETF	0	0	2,33	4,69	4,94	9,77
Global X MSCI Vietnam ETF	0	0	0	92,49	214,45	201,27
VanEck Vietnam ETF	0	0	-0,82	-0,38	4,94	1,04

## TOP CỔ PHIẾU TĂNG – GIẢM GIÁ

**Top 10 CP tăng nhiều nhất trong ngày**

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
TNA	7.200	887.000	6,98%
EVG	6.900	5.632.200	6,98%
CNG	31.550	608.500	6,95%
TN1	16.250	98.600	6,91%
VAF	13.200	5.100	6,88%
HPX	7.300	19.071.700	6,88%
PTL	4.510	819.400	6,87%
VTB	11.700	104.700	6,85%
PC1	28.900	5.786.500	6,84%
QCG	13.350	2.416.300	6,80%

**HSX: Top 10 CP giảm nhiều nhất trong ngày**

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
FUEFCV50	11.740	5.000	-6,53%
HU1	7.900	900	-4,82%
HSL	8.150	404.200	-4,12%
DMC	65.300	40.200	-3,97%
SRF	9.220	4.900	-3,96%
HHS	7.200	8.033.700	-3,87%
TDM	41.200	3.900	-3,74%
HTI	16.700	12.500	-2,91%
KDC	65.000	1.035.500	-2,84%
SVC	35.350	100	-2,75%

**HNX: Top 10 CP tăng nhiều nhất trong ngày**

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
CET	9.900	36.821	10,00%
SDN	27.200	9.400	9,91%
S99	11.100	1.069.838	9,90%
C69	10.000	610.880	9,89%
SFN	21.200	400	9,84%
TSB	39.100	48.186	9,83%
ATS	10.100	423	9,78%
SCI	18.400	523.337	9,52%
CMS	15.000	1.235.999	9,49%
QST	12.700	2.100	9,48%

**HNX: Top 10 CP giảm nhiều nhất trong ngày**

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
AMC	19.800	100	-10,00%
SGD	19.400	500	-9,77%
L40	19.000	100	-9,52%
VE3	9.800	4.200	-9,26%
THS	12.200	1.300	-8,27%
TKG	13.100	79.707	-7,75%
PMS	24.000	500	-6,98%
PRE	16.700	5.701	-6,18%
SDT	3.900	410.059	-4,88%
VFS	27.700	474.007	-4,48%

## GIAO DỊCH CỦA KHỐI NGOẠI

**HSX: TOP 10 CP NĐTNN mua và bán ròng nhiều nhất trong ngày (Tr.VND)**

TT	Mã CK	GT Mua ròng	Mã CK2	GT Bán ròng
1	VNM	194.957,54	SSI	187.687,11
2	TPB	158.456,73	VIC	178.419,80
3	VHM	66.879,33	HPG	107.185,59
4	GMD	43.086,87	FUEVFNVD	67.309,43
5	PVT	33.932,67	STB	36.768,67
6	MWG	27.680,32	VHC	31.213,66
7	HDB	26.968,94	KBC	29.151,71
8	VJC	12.962,31	MSN	28.269,54
9	NLG	12.757,82	VCB	27.617,57
10	NVL	12.070,88	DXG	23.093,52

**HNX: TOP 10 CP NĐTNN mua và bán ròng nhiều nhất trong ngày (Tr.VND)**

TT	Mã CK	GT Mua ròng	Mã CK2	GT Bán ròng
1	PVS	7.127,64	TNG	9.427,44
2	TIG	6.003,08	DTD	7.479,92
3	CEO	5.907,23	MBS	2.279,60
4	BVS	4.751,70	SHS	1.447,60
5	IDC	2.572,94	NVB	1.443,58
6	VNR	2.510,87	HCC	950,16
7	PSW	186,60	PSD	436,28
8	IDJ	121,57	SDN	244,80
9	NAG	114,00	VCS	190,71
10	PRE	83,30	VSA	117,50

# CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

Mặt hàng	Đơn vị	05/09/2023	%Ngày	% 5 ngày	%Tháng	%YTD
Oil WTI	USD/bbl.	81,63	2,45%	7,01%	4,87%	8,21%
Oil Brent	USD/bbl.	85,86	1,16%	5,01%	4,55%	4,95%
Thép thanh	CNY/MT	3711	1,00%	2,99%	1,54%	-
Nhôm	USD/MT	2169,8	0,18%	0,80%	-1,70%	-8,36%
Đồng	USD/lb.	384,4	-0,57%	-0,08%	-1,49%	0,68%
Than	USD/MT	156	0,00%	0,63%	17,15%	-60,29%
Đường	USD/lb.	25,34	-1,10%	4,22%	12,49%	49,55%
Ngô	USD/bu.	461,75	-0,16%	0,53%	-2,53%	-30,43%
Gas	USD/MMBtu	2,796	-1,00%	0,86%	0,04%	-42,39%
Sữa	USD/cwt	18,87	0,11%	7,80%	7,67%	-9,53%
Vàng	USD/t oz.	1973	-0,36%	-0,77%	-1,32%	2,30%
Bạc	USD/t oz.	25,104	-1,16%	-5,09%	-0,92%	-4,10%
Lúa Mỳ	USD/bu.	607	-0,82%	-0,12%	-9,16%	-26,88%
Thịt lợn	USD/lb.	83,6	-1,26%	1,62%	-17,67%	-5,16%
Thép cuộn HRC	CNY/MT	3905	1,00%	2,02%	-1,24%	-4,00%



## THÔNG BÁO MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Nội dung bản tin này do Công ty cổ phần chứng khoán Công thương (VietinBank Securities) cung cấp, chỉ mang tính chất tham khảo. Mặc dù mọi thông tin đều được thu thập từ những nguồn, tờ báo đáng tin cậy, nhưng VietinBank Securities không đảm bảo được tuyệt đối được độ chính xác của thông tin hay bất kỳ vấn đề nào liên quan đến việc sử dụng bản tin này.

Các ý kiến tổng hợp, dự báo chỉ thể hiện quan điểm của tác giả tại thời điểm phát hành, báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo chứ không mang tính chất mời chào, mua bán, nắm giữ bất cứ cổ phiếu nào. Báo cáo này là tài sản của Công ty cổ phần chứng khoán Công thương (VietinBank Securities).

Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như phân phối báo cáo này vì bất cứ mục đích cá nhân hay thương mại nào nếu không có sự đồng ý của VietinBank Securities.

***Xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn các thông tin trong báo cáo này!***